

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 67 /2017/HS-ST
Ngày 20-12-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn;

Bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1995 tại , xã Trục T, huyện Trục N, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 10, xã Trục T, huyện Trục N, tỉnh N; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1974; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là thứ ba; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017 thì chuyển tạm giam cho đến nay.

- Người bị hại:

Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 21, xã Hải A, huyện H, tỉnh N.(có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Trục Đ, huyện Trục N, tỉnh N.(có mặt)

2. Anh Trần Tiến S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Trục T, huyện Trục N, tỉnh N.(vắng mặt).

3. Phạm Quang M, sinh năm 2000.

Đại diện hợp pháp của anh Phạm Quang M - người làm chứng là ông Phạm Văn Ng bố đẻ anh M.

Đều địa chỉ: Xóm 2, xã Trục Th, huyện Trục N, tỉnh N.
(vắng mặt).

4. Ông Trần Văn H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm 10, xã Trục Th, huyện Trục N, tỉnh N.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07 tháng 9 năm 2017, Trần Văn T điều khiển xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 18E1 - 285.41 mượn của anh Trần Tiến Sỹ từ nhà lên thị trấn Yên Đ, huyện H. Khi đến địa bàn xóm 13, xã Hải A, quan sát thấy cửa hàng buôn bán điện thoại "Siêu thị mobile Ngọc Nam" do chị Phạm Thị Ng làm chủ chỉ có chị Ng và cháu Lê Thị Kiều A (là con gái ruột của chị Ng) ở cửa hàng nên Trần Văn T thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Trần Văn T điều khiển xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 18E1 - 285.41 dựng sát cửa quán, đầu xe quay hướng về xã Trục Đ, huyện Trục N mục đích là để thuận tiện cho việc tẩu thoát. Sau đó, Trần Văn T đi vào cửa hàng gặp chị Ng, Trần Văn T vờ hỏi mua chiếc điện thoại Iphone 6S, bản lock, vỏ màu hồng. Chị Ng đồng ý lấy chiếc điện thoại Iphone 6S, bản lock, vỏ màu hồng, số IMEI: 355769077655232 đưa cho T xem. Cùng lúc đó có một đôi nam nữ cửa hàng hỏi mua cục sạc điện thoại, chị Ngọc đi sang quầy bên cạnh lấy hàng cho khách xem, lợi dụng lúc chị Ngọc không để ý, Trần Văn T cầm chiếc điện thoại trên chạy ra chỗ dựng xe mô tô, rồi nổ máy tẩu thoát theo hướng về phía xã Trục Đ, huyện Trục N. Trên đường đi, Trần Văn T vào nhà Phạm Văn M, rủ M đi bán chiếc điện thoại Iphone 6S. Trần Văn T điều khiển xe mô tô chở Minh đến cửa hàng mua bán điện thoại di động "Hải Văn" do anh Phạm Văn K làm chủ. M đứng ngoài trông xe, T vào trong cửa hàng gặp anh Kiệm nói muốn bán chiếc điện thoại Iphone 6S, anh K xem máy, hỏi T mật khẩu và đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 3.000.000 đồng. Sau đó T hỏi mua lại chiếc điện thoại OPPO F1S do T mượn của Minh đã bán cho anh Kiệm trước đó, anh Kiệm nhất trí bán lại với giá 2.500.000 đồng. T nhận số tiền 500.000 đồng từ anh Kiệm, đi ra ngoài gặp và trả lại cho Minh chiếc điện thoại OPPO F1S. Số tiền 500.000 đồng sau khi bán điện thoại, T đã ăn tiêu hết 100.000 đồng. Quá trình bị bắt tại cơ quan điều tra Trần Văn T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 400.000 đồng và đã

tác động gia đình giao nộp số tiền 2.600.000 đồng để khắc phục bồi thường cho anh Phạm Văn K. Sau khi nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, anh K không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, bản lock, vỏ màu hồng, số IMEI: 355769077655232 tại thời điểm định giá, giá thị trường là 5.500.000 đồng. Chiếc điện thoại trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã thu giữ và trả lại cho chị Ng. Sau khi nhận lại tài sản chị Ng không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 27/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để xét xử đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 136 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Chị Phạm Thị Ng, anh Phạm Văn K có mặt tại phiên tòa có lời khai lưu tại hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa anh Phạm Quang M, đại diện hợp pháp của anh M là ông Trần Văn H có lời khai lưu tại hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt Trần Văn T từ 18 (mười tám) đến 21(hai mươi một) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 20 giờ 15 ngày 07/9/2017, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade Biển kiểm soát 18E1-285.41 đến cửa hàng “Siêu thị mobile Ngọc Nam” thuộc xóm 13, xã Hải Anh do chị Phạm Thị Ng làm chủ vờ hỏi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, trị giá 5.500.000 đồng, Sau khi chị Ngọc đưa điện thoại cho T xem, ngay sau khi chị Ngọc bước sang chỗ khác, T đã nhanh chóng cầm chiếc điện thoại chạy nhanh ra xe mô tô dựng trước cửa hàng để tẩu thoát.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”. Như vậy hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát nêu trên của Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 136 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[4] Xét hành vi cướp giật tài sản mà bị cáo đã thực hiện thì thấy hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong cán bộ và quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Trần Văn T chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt bị cáo đã tự nguyện giao nộp một phần và cùng gia đình bị cáo bồi thường hết cho anh K. Do đó, bị cáo Trần Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

1999. Như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Văn T không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 18E1-285.41 là tài sản hợp pháp của anh Trần Tiến S, anh S không biết việc T mượn xe đi cướp giết tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu trả lại xe cho anh S là phù hợp.

[8] Đối với Phạm Văn M đi cùng T đi bán chiếc điện thoại Iphone 6S nhưng M không biết chiếc điện thoại trên do T đi cướp giết tài sản của người khác mà có nên không xử lý M bằng pháp luật là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Thị Ng sau khi nhận lại điện thoại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Phạm Văn K sau khi nhận lại số tiền 3.000.000 đồng đã không có yêu cầu, đề nghị thêm gì về phần dân sự nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp giết tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2017.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã Trục Th: 02 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng